TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/DS-ST
Ngày 03 - 8 - 2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Nam

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Vui - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 98/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2023/QĐXXST-DS ngày 27/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2023/QĐST-DS ngày 12/7/2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP S. Trụ sở: Số K123 đường N, phường X, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ chi nhánh Đà Nẵng: A123 đường B, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đăng H - Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng TMCP S Chi nhánh Đà Nẵng (Văn bản ủy quyền số 3270/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP S và văn bản ủy quyền số 52/2023/UQ-CNĐN ngày 03/7/2023 của Giám đốc Ngân hàng TMCP S Chi nhánh Đà Nẵng. Có mặt.

- ***Bị đơn***: Ông Huỳnh Trung H, sinh năm: 1989; nơi cư trú: KY đường H, phường V, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Ngày 02/12/2016, ông Huỳnh Trung H có ký với Ngân hàng TMCP S 01 Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân

hàng). Căn cứ thu nhập của ông H, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 30.000.000đồng với mục đích: tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp tín dụng ông H đã thực hiện 68 giao dịch với tổng số tiền là 435.195.503đồng. Lãi suất trong hạn 2,5%/tháng và từ ngày 20/7/2022 được điều chỉnh 2,6%/tháng; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn và được Ngân hàng S quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay.

Trong quá trình sử dụng thẻ đến ngày 31/3/2022 ông H đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 416.010.191đồng, trong đó: phí trễ hạn: 740.000đồng, lãi: 8.707.686đồng, phí khác: 3.156.969đồng và thanh toán gốc 403.405.536đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Đến ngày 01/8/2022 ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông H và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Mặc dù Ngân hàng yêu cầu ông H có trách nhiệm thanh toán nhưng ông H vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng là vi phạm các Điều khoản và Điều kiện đã qui định tại Hợp đồng. Do đó, Ngân hàng TMCP S đề nghị Tòa án buộc ông Huỳnh Trung H phải trả cho Ngân hàng với tổng số tiền tính đến ngày 02/8/2023 là 52.067.535 đồng (Năm mươi hai triệu, không trăm sáu mươi bảy ngàn, năm trăm ba mươi lăm đồng), trong đó:

- Dư nợ: 35.249.760 đồng

- Lãi quá hạn: 16.817.775 đồng

Tiền lãi phát sinh từ ngày 03/8/2023 cho đến khi trả hết dư nợ thẻ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký.

* **Bị đơn ông Huỳnh Trung H** vắng mặt suốt quá trình tố tụng vụ án nên không có bản tự khai.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ là thực hiện chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình.

- Về nội dung vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 280, 351, 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Huỳnh Trung H thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến ngày 02/8/2023 là 52.067.535 đồng (Năm mươi hai triệu, không trăm sáu mươi bảy ngàn, năm trăm ba mươi lăm đồng) trong đó: Dư

nợ: 35.249.760 đồng, lãi quá hạn: 16.817.775 đồng và lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc.

Về án phí: Ông Huỳnh Trung H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP S đối với bị đơn ông Huỳnh Trung H, cư trú tại phường V, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Huỳnh Trung H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S thì thấy:

Ông Huỳnh Trung H có ký với Ngân hàng TMCP S 01 Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 02/12/2016 và ông H bị ràng buộc bởi bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 30.000.000đồng với mục đích: tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp tín dụng ông H đã thực hiện 68 giao dịch với tổng số tiền là 435.195.503đồng. Lãi suất trong hạn 2,5%/tháng và từ ngày 20/7/2022 được điều chỉnh 2,6%/tháng; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn và được Ngân hàng S quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay.

Như vậy, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 02/12/2016 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S và ông Huỳnh Trung H thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên; đã tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền ngày 31/3/2022 là 416.010.191đồng, trong đó: phí trễ hạn: 740.000đồng, lãi: 8.707.686đồng, phí khác: 3.156.969đồng và thanh toán gốc 403.405.536đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngày 01/8/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều

23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Vì vậy, căn cứ vào Điều 280, 351, 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S; buộc ông H phải thanh toán tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 02/8/2023 là 52.067.535 đồng (Năm mươi hai triệu, không trăm sáu mươi bảy ngàn, năm trăm ba mươi lăm đồng) trong đó: Dư nợ: 35.249.760 đồng, lãi quá hạn: 16.817.775 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 02/12/2016.

Ông H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi từ ngày 03/8/2023 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP S được chấp nhận nên ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, 351, 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH10 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* của Ngân hàng TMCP S đối với ông Huỳnh Trung H.

Buộc ông Huỳnh Trung H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến ngày 02/8/2023 là 52.067.535 đồng (Năm mươi hai triệu, không trăm sáu mươi bảy ngàn, năm trăm ba mươi lăm đồng) trong đó:

- Dư nợ: 35.249.760 đồng

- Lãi quá hạn: 16.817.775 đồng

Ông Huỳnh Trung H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 03/8/2023 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 2.603.000đ (Hai triệu, sáu trăm lẻ ba nghìn đồng) ông Huỳnh Trung H phải chịu.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 1.159.000 đồng (Một triệu, một trăm năm mươi chín nghìn đồng) cho Ngân hàng TMCP S đã nộp theo biên lai thu số theo biên lai thu số 0008917 ngày 10/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 03/8/2023; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diệp